

Số: 38/2021/QĐST-DS

TP. Bạc Liêu, ngày 04 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 373/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Võ Tấn Đ**, sinh năm 1985; địa chỉ thường trú: ấp X, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ liên hệ: ấp L, thị trấn Phước L, huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Chị **Ngô Minh H**, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 26A/5 đường T, phường A, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Buộc chị Ngô Minh H trả cho anh Võ Tấn Đ số tiền 214.200.000 đồng, trong đó tiền gốc là 200.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 22/4/2021 là 14.200.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.355.000 đồng. Chị Ngô Minh H tự nguyện chịu toàn bộ án phí nên chị H có nghĩa vụ nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.355.000 đồng.

Anh Võ Tấn Đ không phải chịu án phí. Anh Đ đã nộp tạm ứng số tiền 6.375.000 đồng tại biên lai thu số 0007264 ngày 10 tháng 11 năm 2020 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu nên Anh Đ được hoàn lại toàn bộ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THÂM PHÁN

Lâm Thị Tuyết Anh